TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2025/HS – ST
Ngày 25 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Võ Kim Hường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn P, sinh ngày 05/10/1974; Tại Bình Phước (nay là Đồng Nai); Thường trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Trần Thanh T; anh chị em: không có; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 22/5/2025, có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày 04/10/1978; Tại Quảng Nam (nay là Đà Nẵng); Thường trú: T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là T, phường Đ, Thành phố Đà Nẵng); Chỗ ở: 123/7/37 H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trương Thị X; anh chị em ruột: 02 người lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1981; Vợ Dương Thị Y; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Bị tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến ngày 18/7/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Chị Hồ Xuân N, sinh năm 1984; Địa chỉ: C lô D Chung cư H, phường P, quận T nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn P sống lang thang, do cần có tiền tiêu xài cá nhân, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 14/5/2025, P đi bộ đến chung cư thang bộ Huỳnh Văn C1 2, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện trước căn hộ C Lô D, chung cư H, có để 02 chiếc xe đạp (01 xe đạp hiệu PINARE DOGMA 651 Think2 màu trắng, và 01 chiếc xe đạp hiệu MARIN màu đen) của chị Hồ Xuân N, khóa bằng dây cáp bên ngoài bọc nhựa, có gắn ổ khóa số, do P không mang theo dụng cụ để cắt dây cáp nên P bỏ đi. Đến 08 giờ sáng cùng ngày, P đi bộ lang thang trên đường thì thấy ở lề đường có bán đồ cũ nên mua 01 cây dao rọc giấy màu xanh có giá là 10.000 đồng và 01 cây kim màu đỏ có giá 30.000 đồng, để cắt dây cáp khóa hai xe đạp trên. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 15/5/2025, P mang theo con dao rọc giấy màu xanh và 01 cây kìm, đi bộ đến trước căn hộ C Lô D, chung cư H, để cắt dây khóa cáp trộm cắp 02 chiếc xe đạp. Khi đến trước căn hộ trên, P quan sát xung quanh thấy 02 xe đạp không có người trông coi, P lén lút dùng tay phải cầm dao rọc giấy cắt phần nhựa bọc bên ngoài dây cáp, rồi dùng kìm cắt phần dây cáp bằng kim loại phía trong.

Đến khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày P cắt được dây cáp khóa, quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã lên lút lấy trộm 01 xe đạp hiệu PINARE DOGMA 651 Think2 màu trắng, rồi dắt bộ ra khỏi chung cư, sau đó P điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe đạp số B T, phường H, quận T, do Nguyễn Văn T1 làm chủ. P gọi cửa, T1 mở cửa, P hỏi có mua xe này không, T1 đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng, P đồng ý bán và T1 trả tiền mặt cho P. Sau khi nhận tiền xong, P tiếp tục đi bộ quay lại chung cư và quan sát thấy 01 (một) chiếc xe đạp hiệu MARIN màu đen vẫn còn để đó, không có người trông coi nên tiếp tục lén lút dắt bộ ra khỏi chung cư; rồi đạp xe ra số B T, phường H, quận T, để bán cho T1. Khi đến địa chỉ trên P tiếp tục gọi cửa, T1 mở cửa rồi kiểm tra xe và đồng mua xe đạp trên với giá 500.000 đồng, P đồng ý bán, T1 trả bằng tiền mặt. Tiền bán 02 chiếc xe đạp, P đã tiêu xài cá nhân hết.

Nguyễn Văn T1 khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/5/2025, khi T1 đang ngủ tại cửa hàng M do T1 đứng tên chủ kinh doanh tại số B T, phường H, quận T, thì P đến gọi cửa để bán 01 chiếc xe đạp hiệu PINARE DOGMA 651 Think2 màu trắng. T1 và P trao đổi thống nhất mua với giá 1.200.000 đồng, P đồng ý bán, T1 trả bằng tiền mặt rồi P. Khoảng 30 phút sau P tiếp tục quay lại cửa hàng trên của T1 và kêu của để bán 01 chiếc xe đạp nữa hiệu MARIN màu đen, T1 và P thống nhất mua bán xe đạp hiệu MARIN màu đen với số tiền 500.000 đồng, T1 trả tiền mặt cho P. Khi mua xe đạp của P, T1 nhận thức được xe đạp P bán là xe phạm tội mà có vì khi T1 mua chiếc xe đầu tiên của Phước hiệu PINARE DOGMA 651 Think2 do P bán xe vào thời điểm khuya và giá chào bán thấp hơn nhiều so với thị trường nên T1 hiểu rằng chiếc xe đạp này do P phạm tội mà có được. T1 và P không có mối quan hệ gì từ trước, T1 không hứa hẹn với P từ trước về việc sẽ tiêu thụ xe do P trộm cắp mà có, đây là lần đầu tiên phạm tội. Ngày 15/5/2025, T1 bị Công an phường P mời làm việc và đã thừa nhận hành vi tiêu thụ xe đạp, đồng thời đã giao nộp 02 xe đạp nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Đến ngày 16/5/2025, Phan Văn P bị Công an phường P kiểm tra hành chính đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố, Phan Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 941/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T thời điểm ngày 15/5/2025 kết luận: "01 xe đạp hiệu PINARE DOGMA 651 Think2, màu trắng, qua sử dụng, trị giá 8.200.000 đồng; 01 chiếc xe đạp nữa hiệu MARIN màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 800.000 đồng; tổng giá trị 9.000.000 đồng

Vật chứng thu giữ:

+ 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc. (Kèm hồ sơ vụ án)

+ 01 đĩa DVD ghi âm ghi hình; (Kèm hồ sơ vụ án)

+ 01 xe đạp hiệu PINARE DOGMA 651 Think2, màu trắng; 01 chiếc xe đạp nữa hiệu MARIN màu đen, đã thu hồi. Là tài sản do P phạm tội mà có, đã trả lại cho bị hại là chị Hồ Xuân N.

+ 01 (một) quần lửng Jeans màu xanh, 01 (một) áo thun màu nâu, 01 (một) nón màu hồng, đây là bộ đồ P mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; - 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel A48, màu tím đen, số IMEI: 357845192215561, đã qua sử dụng, đây là điện thoại di động P dùng để liên lạc cá nhân;

+ 01 (một) khóa số bằng cáp, bên ngoài bọc nhựa màu đen, dài khoản 70cm, đã bị cắt đứt;

Về phần dân sự:

Chị Hồ Xuân N đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường. (BL: 156-160B).

Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu gì với số tiền 1.700.000 đồng. (BL:147-149)

Cáo trạng số 39/CT-VKSQ.TP ngày 29/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã truy tố Phan Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng vào khoản 1 Điều 323; Điều 65; Điều 50; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn T1 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến tranhluận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình nên mong Hội đồng xét xử xem xét một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa sai làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc khoảng 0 giờ 10 phút ngày 15/5/2025, tại trước căn hộ C Lô D, chung cư H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Phan Văn P (chuẩn bị sẵn từ trước 01 cây dao rọc giấy và 01 cây kìm làm dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội) đã có hành vi trộm cắp 01 xe đạp hiệu PINARE DOGMA 651 Think2, màu trắng, đã qua sử dụng, (kết luận định giá, trị giá 8.200.000 đồng); 01 chiếc xe đạp nữa hiệu MARIN màu đen, đã qua sử dụng, (kết luận định giá, trị giá 800.000 đồng); của chị Hồ Xuân N; sau đó khoảng 30 phút sau cùng ngày, P mang hai chiếc xe đạp trên đến bán cho Nguyễn Văn T1 tại số B T, phường H, quận T, khi mua hai chiếc xe đạp trên T1 biết rõ đây là tài sản do P phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua, thì bị phát hiện.

Hành vi nêu trên của Phan Văn P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực

hành vi, nhận thức pháp luật để biết được việc trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi vi phạm pháp luật. Song vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã kịp thu hồi và trao trả đầy đủ cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy, bị cáo P không có nơi cư trú ổn định nên cần phải tiếp tục giam giữ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Riêng bị cáo T1 có 02 tình tiết giảm nhẹ như nhận định tại mục [4], có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, không phạm tội nào khác; Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo T1 ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc và 01 đĩa DVD ghi âm ghi hình (Kèm hồ sơ vụ án) thì cần tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 xe đạp hiệu PINARE DOGMA 651 Think2, màu trắng; 01 chiếc xe đạp nữa hiệu MARIN màu đen, là tài sản do P phạm tội mà có, đã trả lại cho chị Hồ Xuân N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với 01 (một) quần lửng Jeans màu xanh, 01 (một) áo thun màu nâu, 01 (một) nón màu hồng, đây là bộ đồ P mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel A48, màu tím đen, số IMEI: 357845192215561, đã qua sử dụng, đây là điện thoại di động P dùng để liên lạc cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) khóa số bằng cáp, bên ngoài bọc nhựa màu đen, dài khoản 70cm, đã bị cắt đứt là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự*:*

Chị Hồ Xuân N đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyễn Văn T1 không có yêu cầu gì đối với số tiền 1.700.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn P mức án 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 65; Điều 50; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Căn cứ vào Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2025) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo".

3. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc và 01 đĩa DVD ghi âm ghi hình.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần lửng Jeans màu xanh, 01 (một) áo thun màu nâu, 01 (một) nón màu hồng, 01 (một) khóa số bằng cáp, bên ngoài bọc nhựa màu đen, dài khoản 70cm.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel A48, màu tím đen, số IMEI: 357845192215561, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng trên hiện đang nhập kho theo Lệnh nhập kho vật chứng F527/LNK-VPCQCSĐT ngày 27/5/2025 và F1027/LNK-VPCQCSĐT ngày 18/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (BL: 95; 195).

4. Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Tân Phú;
- VKSND khu vực 9;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Duy